

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG
Số : 145/2019/HĐ/DEL-VĐ

Hạng Mục : Thi công xây dựng- phá dỡ công trình khu A bệnh viện Việt Pháp.

Dự án : Cải tạo và mở rộng bệnh viện Việt Pháp Hà Nội

Địa điểm : Số 1 – Phố Phương Mai – Quận Đống Đa – Tp. Hà Nội

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1. Bên giao thầu (Sau đây gọi tắt là “bên A”)

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

- Đại diện là : Ông Trần Thành Vinh Chức vụ: **Tổng giám đốc**
- Địa chỉ : Số 81 phố Lạc Trung,phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (024) 38217885 Fax: (024) 39760988
- Tài khoản : 138 101 63186013 số
- Tại : Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Trung tâm Giao dịch Hội sở.
- Mã số thuế : 0100512717

2. Bên nhận thầu (Sau đây gọi tắt là “bên B”)

CÔNG TY

- Đại diện là : Ông **Hoàng Hữu Hùng** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Số 4, Ngõ 178/57 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại : 0986061618
- Tài khoản số : 117000172034
- Tại : Vietinban Chi nhánh Quang Trung, Hà Nội
- Mã số thuế : 0107341563

Hai bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với các nội dung cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc:

Bên A giao và bên B nhận thực hiện các công việc “**Thi công xây dựng - phá dỡ công trình khu A bệnh viện Việt Pháp.**” cho công trình: **Cải tạo và mở rộng bệnh viện Việt Pháp Hà Nội**, theo đúng bản vẽ thiết kế, qui trình, biện pháp thi công và Bảng dự toán kèm theo đã được Bên A phê duyệt và phát hành.

2. Giá trị Hợp Đồng (tạm tính sau Thuế): **6.449.427.459 vnd** (Bằng chữ: **Sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn**)



Loại Hợp Đồng: Hợp Đồng trọn gói, chi tiết đơn giá và khối lượng cụ thể như sau:

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị tính | Khối lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|-----|---|-------------|------------|---------------|---------------|---------|
| 1 | Tính cho việc dọn mặt bằng - nói chung: | gói | 1.00 | 9.355.800 | 9.355.800 | |
| 2 | Phá sàn (cũ) để bố trí mới | gói | 1.00 | 457.002.000 | 457.002.000 | |
| 3 | Phá mái (cũ) để làm sàn mới 4F | gói | 1.00 | 186.186.000 | 186.186.000 | |
| 4 | Các công việc phá dỡ khác cho việc tảng mái mới | gói | 1.00 | 605.286.036 | 605.286.036 | |
| 5 | Phần xây dựng (kèm theo phụ lục) | Gói | 1.00 | 4.605.286.036 | 4.605.286.036 | |
| | TỔNG TRƯỚC THUẾ | | | | 5.863.115.872 | |
| | THUẾ VAT 10% | | | | 586.311.587,2 | |
| | TỔNG SAU THUẾ | | | | 6.449.427.459 | |

(Bằng chữ: *Sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng /.*)

Diễn giải nội dung công việc Hợp Đồng như sau:

1. Công việc phá dỡ bao gồm các công tác sau:

- Phá dỡ toàn bộ nhà màu vàng cam, các nhà phụ trợ lân cận (bao gồm cả móng công trình).
- Phá dỡ toàn bộ mái nhà A.
- Phá dỡ mái đầu hồi hai sảnh chính nhà A.
- Các cấu kiện bê tông, tường trong nhà A để cải tạo không gian (các vị trí theo yêu cầu của Chủ đầu tư).
- Các công việc phá dỡ khác để cải tạo mái nhà A.
- Giao bao che phục vụ phá dỡ: Bên B lắp dựng và chịu chi phí cho toàn bộ phạm vi công việc của mình (riêng mái Nhà A, Bên B có thể tận dụng giáo bao che ngoài nhà có sẵn của Bên A để thi công phá dỡ. Các biện pháp an toàn, biện pháp thi công Bên B chủ động và chịu chi phí).
- Mặt bằng phá dỡ theo bản vẽ đính kèm Hợp Đồng này.

2. Toàn bộ các công việc phá dỡ tại mục 1, Bên B có trách nhiệm:

- Phá dỡ và bàn giao đến cốt cách được nghiêm thu bằng trắc đạc, quá trình thi công phải có biện pháp che chắn bằng giáo an toàn, lưới an toàn, di chuyển vật liệu, phế liệu theo biện pháp thi công được Chủ đầu tư phê duyệt.
- Thi công theo đúng biện pháp được Chủ đầu tư duyệt, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ, tiếng ồn, khói bụi...
- Bên B có trách nhiệm xúc và lắp lại hố móng công trình, vệ sinh sạch sẽ khu vực thi công, bàn giao mặt bằng phẳng đẹp đến cao độ đạt yêu cầu.

073
ÔN
Ổ P
J TH
ÖNG
N T
DA

- Vật tư phế thải không có giá trị: Bên B có trách nhiệm thu gom và vận chuyển các phế thải ra khỏi công trường. Bên B tự chịu trách nhiệm xử lý theo quy định của luật pháp hiện hành và các chi phí liên quan.

3. Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. **Đơn giá trên đã bao gồm:** Các chi phí máy thi công, nhiên liệu, nhân công, vật tư, chi phí điều hành quản lý thi công để Bên B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Bên A. Bao gồm nhưng không giới hạn các loại chi phí sau: Chi phí vệ sinh trong và ngoài công trường; chi phí điện nước (nếu có sử dụng); chi phí bảo hiểm cho hạng mục công việc được giao thầu, bàn giao mặt bằng theo yêu cầu của Bên A.

Nếu có bất kỳ thay đổi về thiết kế từ Chủ đầu tư, Tư vấn thiết kế, Nhà tư vấn dẫn đến các thay đổi về đơn giá, khối lượng thực hiện và nội dung công việc không có trong thỏa thuận Hợp Đồng này thì Bên B sẽ đệ trình đơn giá và khối lượng cho các công việc thay đổi trước khi thực hiện bằng hình thức ký Phụ lục bổ sung hợp đồng. Ngoài ra Bên B chịu hoàn toàn chi phí về các đầu mục công việc khác (nếu có) để hoàn thiện gói thầu theo đúng yêu cầu bản vẽ biện pháp thi công.

ĐIỀU 2. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 2.1 Hoàn thành nghiệm thu bàn giao toàn bộ theo hợp đồng:

Thời gian hoàn thành bàn giao toàn bộ hạng mục: Theo yêu cầu tiến độ Bên A. Có xác nhận bằng biên bản giữa Hai Bên tại dự án.

Thời gian thi công bắt đầu tính từ thời điểm bên A bàn giao mặt bằng cho bên B, bao gồm ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định, và sẽ được gia hạn khi có sự thay đổi thiết kế theo yêu cầu của Bên A làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công (có văn bản xác nhận của Bên A).

- 2.2 Bên B có trách nhiệm lập tiến độ thi công chi tiết/ biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực trình Bên A phê duyệt trong vòng 05 ngày sau khi Hợp Đồng ký kết. Tiến độ thi công chi tiết được duyệt là cơ sở để Bên A kiểm soát tiến độ thi công của Bên B và áp dụng các hình thức phạt nêu tại Điều 6 của Hợp Đồng.

- 2.3 Trên cơ sở biện pháp thi công/ tiến độ thi công chi tiết do Bên B lập đã được Bên A phê duyệt, theo quyết định của Bên A và thực tế tại Công trường, Bên A có thể bàn giao mặt bằng cho Bên B theo từng phần. Việc Bên B không tuân thủ quyết định này cũng được coi là vi phạm Hợp Đồng, trừ trường hợp việc bàn giao mặt bằng của Bên A làm thay đổi biện pháp thi công/ tiến độ chi tiết dẫn đến thay đổi hoặc kéo dài thời gian hoàn thành Công Việc nêu tại Điều 2.1, hai bên sẽ thỏa thuận và ký Phụ lục bổ sung.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Thanh toán bằng tiền VNĐ theo hình thức chuyển khoản.

Các Bên sẽ tiến hành xác nhận khối lượng công việc thực hiện được nghiệm thu. Bên B gửi hồ sơ đã được BCH dự án xác nhận về văn phòng Bên A, hồ sơ đề nghị thanh toán theo danh mục đính kèm hợp đồng.

Khối lượng tháng nào phải xác nhận và xuất hóa đơn của tháng đó. Nếu bên B không hoàn thiện hồ sơ và xuất hóa đơn hàng tháng hoặc xuất hóa đơn muộn sẽ chịu phạt tiền thuế theo quy định của Phòng Kế toán bên A (*quy định đính kèm Hợp đồng*)

Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ thanh toán đầy đủ được Bên A phê duyệt, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B với giá trị thanh toán bằng 100% Giá trị khối lượng thực hiện.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BEN

- 4.1. Trách nhiệm của Bên A:

- Cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, giám sát và xác nhận khối lượng công việc thực hiện cho Bên B.
- Cung cấp các tài liệu/hồ sơ và yêu cầu kỹ thuật liên quan đến công việc của Hợp Đồng, tạo điều kiện thuận lợi để Bên B tiến hành thi công.
- Bố trí mặt bằng để máy móc, thiết bị cho Bên B, hỗ trợ Bên B về điều kiện thi công tại công trường.
- Phối hợp với Bên B để giải quyết các vấn đề phát sinh để đảm bảo chất lượng công việc và tiến độ.
- Tại bất kỳ thời điểm nào, Bên A và hoặc những người được Bên A ủy quyền có quyền tiếp cận công trường và tất cả các phân xưởng hoặc các địa điểm chuẩn bị máy móc phục vụ cho công trình của Bên B.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.
- Bên A có trách nhiệm giải quyết dứt điểm các phần việc phát sinh do thay đổi thiết kế của BQL, theo yêu cầu trực tiếp từ Bên A. Khi bên A yêu cầu bên B đi sửa đổi, bên A phải có trách nhiệm ký biên bản phát sinh công việc và khối lượng phát sinh đó cho Nhà thầu.

4.2 Trách nhiệm của Bên B:

- Thực hiện Công việc đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng, tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành, các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bên A và tiến độ theo quy định của Hợp Đồng.
- Chủ động tổ chức thiết bị, nhân lực để thi công hoàn thành khối lượng của bên A, bàn giao theo đúng tiến độ và đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Bên B phải tự lo bồi đỗ, đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình vận phế thải. Tự chịu trách nhiệm pháp lý với cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến cấp phép bồi đỗ, vệ sinh môi trường.
- Thi công đảm bảo an ninh, vệ sinh, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường trong khu vực thi công và toàn bộ khuôn viên dự án.
- Chịu trách nhiệm chi trả các tiện ích do Bên A cấp (nếu có) vào giá trị quyết toán gói thầu.
- Bên B có trách nhiệm thông báo kịp thời các vướng mắc liên quan đến phần công việc của nhà thầu khác tới Bên A để phối hợp xử lý, không được tự ý thực hiện gây ảnh hưởng, thiệt hại tới các bên liên quan. Bên B có trách nhiệm khắc phục và bồi thường mọi thiệt hại, chi phí phát sinh khác (nếu có) nếu tự ý thực hiện.
- Số lượng cán bộ chỉ huy công trường, cán bộ kỹ thuật, công nhân thi công trên Công trường phải được đăng ký với Bên A, phải có đủ trình độ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm theo quy định, phải được phổ biến đầy đủ nội dung các Quy định, Nội quy của Bên A khi làm việc, thi công tại công trường và phải được trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Bên B có quyết định thay đổi cán bộ chỉ huy Công trường/cán bộ kỹ thuật thi công hoặc số lượng nhân công trên Công trường, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A, nêu rõ lý do/nguyên nhân thay đổi và việc thay đổi các nhân sự này phải được Bên A xem xét chấp thuận trước khi thay đổi; và/hoặc nhân sự của Bên B không đáp ứng được yêu cầu của Bên A, Bên B có trách nhiệm thay nhân sự phù hợp trong khoảng thời gian do Bên A ám định theo thông báo của Bên A và các chi phí phát sinh sẽ do Bên B chịu.
- Máy móc, thiết bị đưa vào thi công trong công trình phải phù hợp yêu cầu của Công Việc, tự bảo quản và phải được xếp đặt đúng nơi quy định, được kiểm định và mua bảo hiểm trong suốt quá trình thi công tại dự án.
- Trong quá trình thực hiện công việc, nếu Bên B làm hư hỏng, gây thiệt hại đến tài sản và/hoặc ảnh hưởng đến tiến độ công trình của Bên A thì Bên B có trách nhiệm khắc phục bằng chi phí của mình và bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại (nếu có).

- Chịu mọi trách nhiệm về an toàn lao động. Mua, duy trì hiệu lực và giải quyết các đơn bảo hiểm liên quan đến tai nạn và thương tật về con người cho nhân sự của Bên B; bảo hiểm cho máy móc thiết bị và tài sản của Bên B.
- Bên B phải chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn giao thông cho xe và cơ giới của mình trong và ngoài công trường.
- Chịu trách nhiệm các chi phí về thủ tục giấy phép cho xe của mình ra vào đường cấm, giờ cấm trong thành phố.
- Bảo đảm an toàn về cơ sở vật chất của Bên A và bên thứ ba. Tuân thủ đúng và đầy đủ các Quy định, Nội quy của Bên A.
- Chịu mọi trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra tai nạn lao động trong quá trình thực hiện Hợp Đồng. Bên A không có trách nhiệm đối với bất cứ sự cố nào đối với con người và thiết bị máy móc của Bên B trên công trường. Trong trường hợp Bên B từ chối hoặc chậm trễ trong việc khắc phục hậu quả gây ảnh hưởng đến Bên A, Bên A có quyền thay mặt Bên B giải quyết khắc phục hậu quả do Bên B gây ra cho Bên A hoặc bên thứ ba.
- Đưa khỏi công trình các cán bộ, nhân viên của Bên B khi có ý kiến bằng văn bản của Bên A về việc các cán bộ, nhân viên đó không đủ năng lực chuyên môn, hoặc có tình vi phạm quy trình kỹ thuật thi công, tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng Quy định, Nội quy của Bên A, không hợp tác trong quá trình kiểm soát của Bên A.
- Đối với những vật tư, thiết bị do Bên A cấp (nếu có), Bên B có trách nhiệm:
 - Lập báo cáo cân đối vật tư, thiết bị: nhập, dùng, tồn kho và khôi lượng vật tư sử dụng trên khôi lượng hoàn thành, trình Bên A ngày thứ 7 hàng tuần.
 - Thu gọn vật tư dùng dở về kho sau ca kíp làm việc.
 - Đảm bảo việc sử dụng vật tư đúng theo định mức do Bộ Xây dựng công bố cho tất cả các đơn vị thi công sử dụng vật tư do Bên A cấp, Bên B phải chịu toàn bộ chi phí nguyên vật liệu vượt định mức theo quy định này.
- Bất kỳ tổn thất hay thiệt hại phát sinh mà Bên A phải gánh chịu do Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định nêu tại Hợp Đồng và các Phụ lục ban hành kèm theo Hợp Đồng này, Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại, và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị thanh, quyết toán phải trả gần nhất cho Bên B mà không cần có sự đồng ý của Bên B.
- Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ mặt bằng hiện trạng về kho bãi, lán trại, vật tư dư thừa, máy móc thiết bị...khi kết thúc thi công tại dự án.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.
- Chấp hành các nội quy, quy định của Bên A trong quá trình thi công tại dự án. Nếu vi phạm sẽ chịu phạt theo các mức phạt được quy định theo danh mục đính kèm hợp đồng này.

ĐIỀU 5: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

5.1. Trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu phạt và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này.

5.2. Phạt vi phạm về chất lượng.

- Nếu Bên B thi công không đúng và không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bản vẽ thiết kế thi công và tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật theo quy định, thì Bên B phải thực hiện việc thay thế hoặc sửa chữa/khắc phục và chịu mọi kinh phí cho việc thay thế/sửa chữa/khắc phục đó. Việc thay thế/sửa chữa/khắc phục được coi là hoàn thành sau khi được Bên A nghiệm thu và xác nhận bằng văn bản. Để làm rõ, việc thay thế/sửa chữa/khắc phục phải được thực hiện trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định. Trong trường hợp việc thay thế/sửa chữa/khắc phục làm tiến độ thực hiện Hợp Đồng bị chậm so với kế hoạch, Bên A có

quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Khoản 6.3 của Điều này.

- Nếu Bên B không thay thế/sửa chữa/khắc phục hoặc cố tình trì hoãn hoặc thay thế/sửa chữa/khắc phục không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng, Bên A có thể tự thực hiện hoặc thuê nhà thầu khác thực hiện tùy theo quyết định của Bên A, và Bên B sẽ phải chịu mọi chi phí thực tế phát sinh liên quan đến việc thay thế/sửa chữa/khắc phục, đồng thời phải chịu phạt do vi phạm về chất lượng tối đa không quá 10% Giá trị Hợp đồng hoặc theo mức xử phạt nêu tại các phụ lục kèm theo Hợp đồng này, tùy theo mức phạt nào cao hơn sẽ được áp dụng, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cho Bên A (nếu có).
- Chi phí phạt bổ sung mà Chủ đầu tư áp dụng với bên A do lỗi bên B gây ra

5.3. Phạt chậm tiến độ:

- a. Phạt chậm tổng tiến độ: Nếu Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc chậm tiến độ quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng, thì Bên B phải chịu phạt 0,5 % Giá trị Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Khoản phạt này được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán Hợp Đồng của đợt thanh toán gần nhất kể từ ngày xảy ra việc vi phạm. Nếu việc chậm tiến độ vượt quá 10 ngày Bên A có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng và Bên B chịu phạt khoản tiền bằng 10% giá trị Hợp Đồng, đèn bù toàn bộ thiệt hại do việc chậm trễ của Bên B gây ra.
 - Chi phí phạt bổ sung mà Chủ đầu tư áp dụng với bên A do lỗi bên B gây ra.
- b. Phạt chậm tiến độ theo giai đoạn:
 - Trong trường hợp Bên B chậm tiến độ so với từng phân đoạn theo bảng tiến độ chi tiết được duyệt nêu tại Điều 2 của Hợp Đồng, Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 0,5% Giá trị Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Khoản phạt này sẽ được Bên A khấu trừ ngay trong các đợt thanh toán của Bên B. Tùy theo chất lượng thi công của Bên B, Bên A có thể xem xét hoàn trả cho Bên B khoản tiền phạt này nếu Bên B có biện pháp khắc phục, đuổi kịp tiến độ và hoàn thành tiến độ ở phân đoạn tiếp theo.
 - Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu tổng thời gian thi công chậm tiến độ lũy kế của các phân đoạn vượt quá 10 ngày, và Bên B không có biện pháp khắc phục hợp lý được Bên A chấp thuận, Bên A có quyền cắt giảm khối lượng thi công của Bên B, giao cho nhà thầu khác thực hiện, và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, áp dụng các hình thức phạt theo quy định tại Khoản 6.3(a) của Điều này.
 - Chi phí phạt bổ sung mà Chủ đầu tư áp dụng với bên A do lỗi bên B gây ra

5.4. Phạt chậm thanh toán: Bất kỳ đợt thanh toán chậm nào cũng không được quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng. Nếu quá thời hạn 30 ngày nêu trên, Bên B có quyền tính lãi suất chậm thanh toán cho các khoản thanh toán tới hạn nhưng chưa thanh toán bằng với lãi suất vay quá hạn do ngân hàng thương mại công bố trên tổng số tiền chậm thanh toán tính từ ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày Bên A thanh toán thực tế cho Bên B. Trường hợp Bên B chậm trễ trong việc nộp Hồ sơ đề nghị quyết toán theo yêu cầu của Bên A (kể cả các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các tài liệu trong Hồ sơ quyết toán), Bên A có quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Khoản 6.3 của Điều này.

5.5. Phạt không thực hiện một phần của hợp đồng: Trong trường hợp bên B cố ý không thực hiện một phần công việc được qui định trong hợp đồng, trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ khi có thông báo của bên A cho bên B, mà bên B vẫn không triển khai công việc thì bên A có quyền gọi bên thứ 3 vào làm phần việc đấy. Bên B phải chịu hoàn toàn chi phí của bên thứ 3 thi công phần công việc trên, thêm vào đó, bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 10% Giá trị các công việc không thực hiện đã được qui định trong hợp đồng.

5.6. Phạt chậm bàn giao mặt bằng hoặc giải quyết các vướng mắc ảnh hưởng đến việc thi công: Trong trường hợp bên B không bàn giao mặt bằng đúng theo tiến độ hoặc các công tác khác của bên A chậm trễ buộc bên B phải ngừng thi công từ 15 ngày trở lên thì phải bồi thường

5.7. Phạt vi phạm Quy định, Nội quy công trường:

- Trong trường hợp Bên B và/hoặc người làm công, công nhân, chuyên gia, cán bộ, nhân viên, đại lý, khách mời của Bên B vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động xây dựng, Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm đối với từng hành vi vi phạm cụ thể và tùy theo mức độ vi phạm quy định tại Quy định, Nội quy của công trường và phù hợp với pháp luật tại từng thời điểm, đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do các hành vi vi phạm đó gây ra cho các bên có liên quan.
- Chi phí phạt bổ sung mà Chủ đầu tư áp dụng với bên A do lỗi bên B gây ra

ĐIỀU 6. TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 6.1. Một trong hai bên có thể gửi văn bản tạm dừng thực hiện Hợp Đồng này nếu bên kia vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp Đồng và không khắc phục trong vòng 05 ngày kể từ ngày bên còn lại gửi văn bản thông báo vi phạm.
- 6.2. Một trong hai bên có thể gửi văn bản chấm dứt Hợp Đồng này ngay lập tức trong trường hợp:
 - (i) Bên kia tiếp tục vi phạm Hợp Đồng và/hoặc không khắc phục các vi phạm trong vòng 05 ngày sau sự tạm dừng Hợp Đồng nói trên; và/hoặc
 - (ii) Bên kia Bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động; và/hoặc
 - (iii) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 6.3. Trong trường hợp trên, Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên vi phạm phải chịu phạt do vi phạm Hợp Đồng và bồi thường thiệt hại. Mức phạt do vi phạm Hợp Đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại được căn cứ vào luật hiện hành của Việt Nam, quy định của Hợp Đồng và các Phụ lục kèm theo Hợp Đồng này.
- 6.4. Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn, nghĩa vụ thanh toán của Bên A đối với Bên B sẽ tùy thuộc vào khối lượng Công Việc Bên B đã thực hiện được Bên A nghiệm thu cho đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Bên A có quyền (i) thu hồi các khoản tiền đã thanh toán sau khi đổi trừ các khoản Bên A sẽ thanh toán cho các Công Việc mà Bên B đã thực hiện đúng và được nghiệm thu theo Hợp Đồng và các khoản khấu trừ khác (nếu có) và/hoặc (ii) yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán các bảo lãnh do Bên B cung cấp.

ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng: Bão lụt, động đất, chiến tranh, hoả hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật, ngăn cấm của cơ quan nhà nước hoặc các sự kiện khác quan trọng.

Với điều kiện:

- a. Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng này;
 - b. Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.
- 7.2. Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị Sự Kiện Bất Khả Kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài hơn 3 tháng, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này. Việc chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến *Tòa án có thẩm quyền* để giải quyết theo Pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 9.1 Bên B cam kết và đồng ý rằng, Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba, hoặc trong trường hợp Bên A tổ chức lại doanh nghiệp, bao gồm sáp nhập vào một công ty khác hoặc được chia, hoặc tách hoặc được chuyển đổi, dù là trong quá trình thực hiện Công Việc hoặc trong thời hạn bảo hành, với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp Đồng này.
- 9.2 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng.
- 9.3 Hợp Đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản. Bên B giữ 02 bản.
- 9.4 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B

